

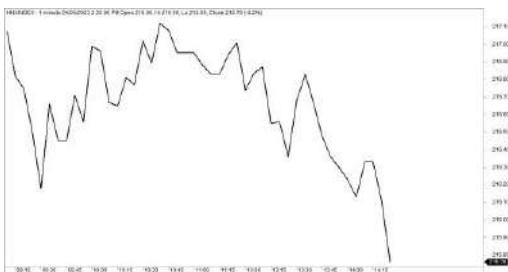
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,061.79	215.96	80.93
% ngày	-0.38%	0.08%	-0.09%
% tuần	0.13%	1.46%	0.45%
% tháng	1.96%	4.45%	3.89%
% năm	-13.91%	-29.42%	-13.09%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	12,845	1,516	603
TB 1 tháng	11,293	1,392	618
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	602.46	24.01	11.08
Bán	1,171.54	9.71	11.05
Giá trị ròng	-569.08	14.30	0.03
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	75	149
Mã Giảm	305	86	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	12.63	16.90	13.04
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,282	270	1,016
LS Cổ tức	3.68%	1.56%	6.39%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Các chỉ số đóng cửa trong sắc đỏ khi thông tin NHNN hạ lãi suất điều hành không tạo cú hích cho thị trường. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.38% dừng tại 1061.79 điểm, Upcom-Index cùng chiều giảm 0.09% trong khi chỉ số HNX-Index ngược chiều tăng 0.08%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 13,236 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Diễn biến thị trường tương tự kịch bản phiên liền trước khi áp lực bán áp đảo về cuối phiên. Cụ thể, áp lực bán tại VNM, HPG, GVR, POW, STB, TCB ghi nhận mức giảm từ 1-2%. Ở chiều tăng, VHM (1.5%), MSN (2%), NVL (0.4%) là một số ít đi ngược thị trường.

Áp lực chốt lời có xu hướng lan rộng khiến các nhóm cổ phiếu tăng mạnh gần đây như nhóm Dầu khí (PVD, PVS), Năng lượng (REE) hay nhóm Chứng khoán (VND, SSI, HCM) bị chốt lời trong phiên hôm nay. Một số mã đi ngược thị trường như FTS (5.8%), BSI (7%), ITA (6.8%)...

Khối ngoại bán ròng 566 tỷ đồng toàn thị trường trong đó HPG (134 tỷ), VNM (95 tỷ), VND (78 tỷ) bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, PVS (20 tỷ), VCI (19 tỷ), VIC (17 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp điều chỉnh trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại đường trung bình 20 phiên (tức là mức 1,055 điểm). Đồng thời, chúng tôi đánh giá rủi ro ngắn hạn vẫn có dấu hiệu gia tăng cho nên các nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua mới trong giai đoạn này và thị trường có thể sẽ chứng lại đà tăng trong ngắn hạn, đồ thị giá của các chỉ số chính có thể sẽ biến động hẹp với thanh khoản thấp trong vài phiên tới.

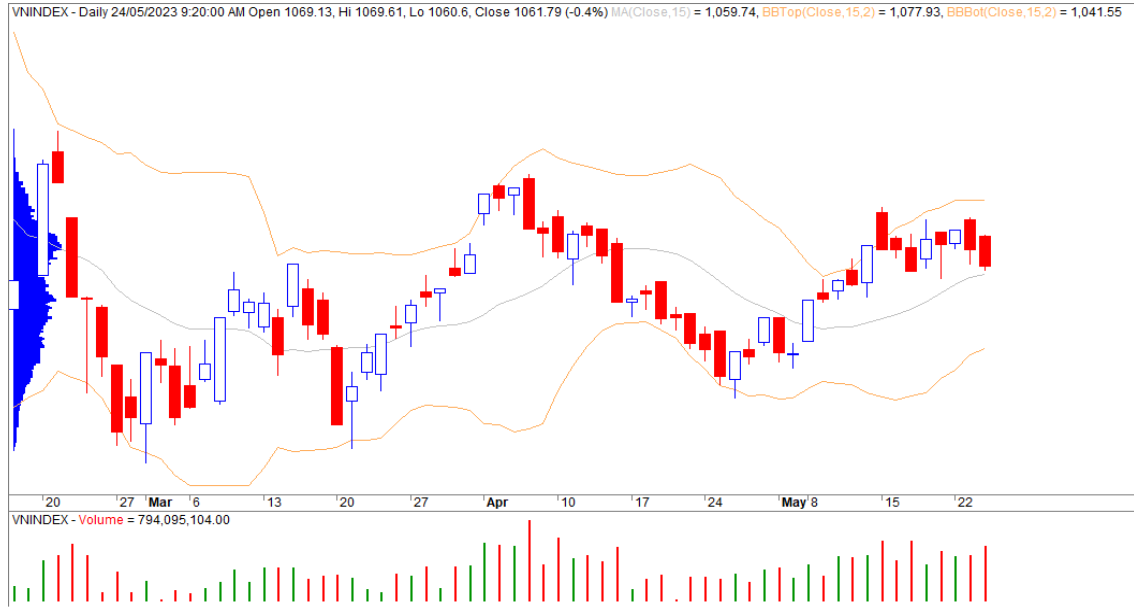
Chỉ số VNSmallcaps tiếp tục đà tăng ngắn hạn nhưng đồ thị giá của chỉ số này vẫn đang giao dịch gần vùng kháng cự cho nên rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức cao.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức hiện tại và hạn chế mua mới trong giai đoạn này hoặc có thể xem xét chốt lời một phần tỷ trọng với các cổ phiếu đã có mức tăng trưởng mạnh trong thời gian qua.

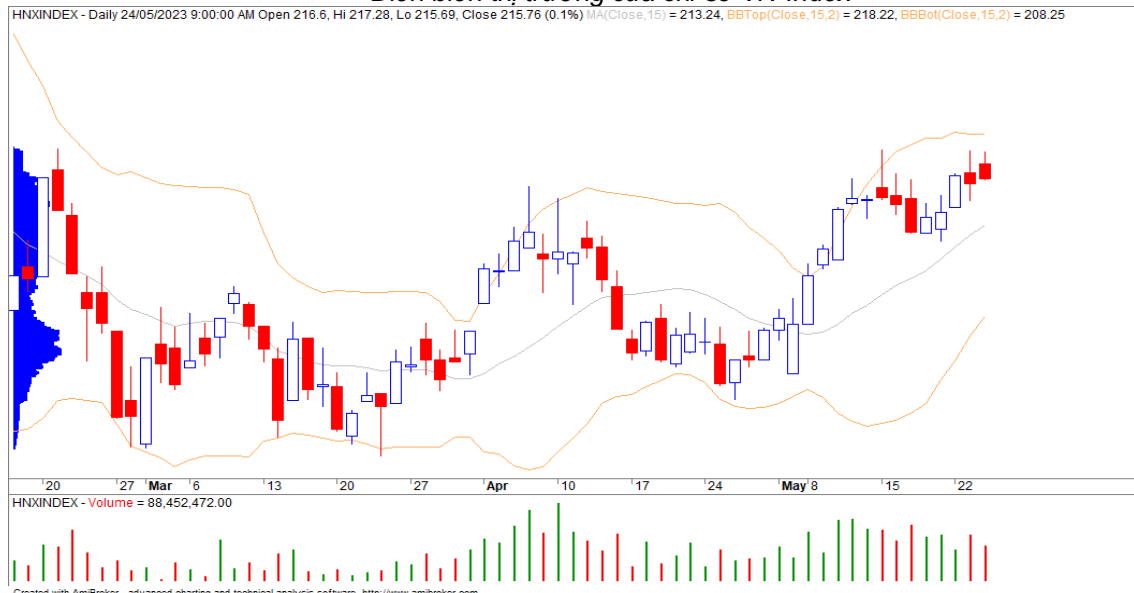
Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1061.79	-0.38%
VN30	1061.55	-0.61%
VN Mid	1360.12	-0.54%
VN Small	1245.76	0.54%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	215.96	0.08%
HN30	399.56	-0.06%
VNX AllSh	1028.36	-0.51%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	80.93	-0.09%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	602.46	
Bán	1171.54	
GT ròng	-569.08	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	24.01	
Bán	9.71	
GT ròng	14.30	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	11.08	
Bán	11.05	
GT ròng	0.03	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BSI	2000	6.99%
VNE	750	6.94%
EVG	330	6.93%
ST8	1500	6.93%
NHA	1200	6.92%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DVM	400	2.45%
CSC	800	2.02%
TAR	200	1.36%
HUT	200	1.17%
GKM	400	1.06%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VNB	481	4.67%
NTC	6051	4.39%
SIP	2681	2.74%
DDV	254	2.70%
VEF	3368	2.66%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ADG	-1400	-3.84%
HBC	-260	-3.01%
HPX	-120	-2.99%
LSS	-350	-2.90%
BFC	-500	-2.82%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
L18	-1900	-4.94%
PVC	-500	-2.81%
DTD	-800	-2.76%
AMV	-100	-2.17%
API	-300	-2.04%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PGB	-765	-2.61%
TVN	-144	-2.48%
MSR	-289	-1.88%
DRI	-126	-1.54%
VLC	-246	-1.46%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	439,178	
VHM	233,830	
BID	221,816	
VIC	200,613	
GAS	178,380	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	14,100	
THD	13,930	
IDC	12,969	
KSF	11,940	
PVI	11,712	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	170,388	
VGI	68,407	
MCH	51,993	
BSR	51,558	
VEA	50,752	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VND	38,542,400	20,157,492
EIB	33,431,900	2,245,272
SHB	28,677,600	17,835,846
DIG	26,309,800	23,927,506
SSI	24,777,300	18,204,451

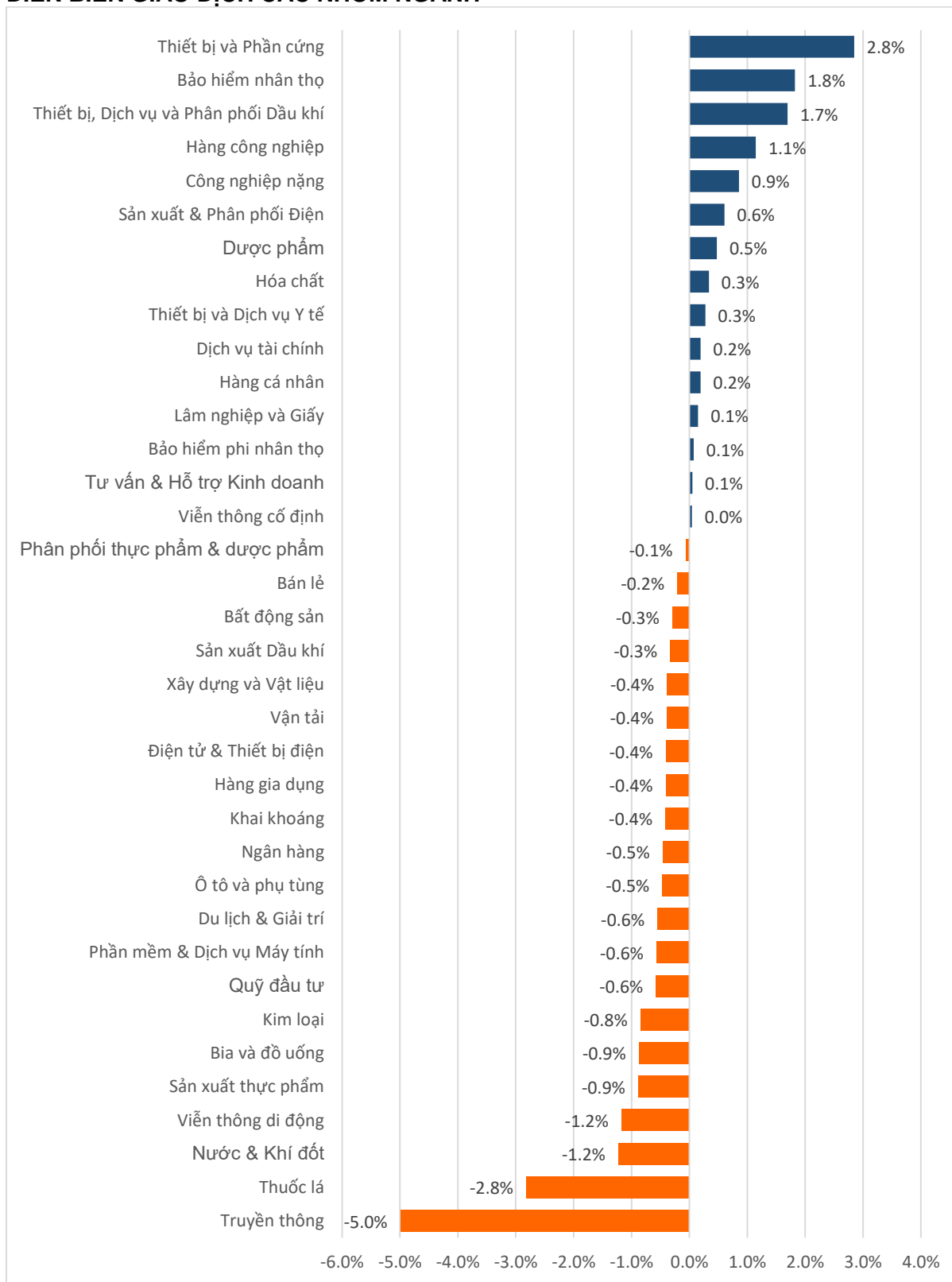
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	14,577,546	19,746,888
PVS	9,185,536	5,401,443
CEO	7,066,666	7,982,627
IDJ	3,922,170	4,136,141
MBS	3,534,715	3,308,027

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
NAB	5,025,359	262,204
BSR	3,761,762	5,632,241
C4G	3,115,657	3,717,553
VHG	3,021,958	2,658,330
SBS	2,529,320	3,957,758

Nguồn: Bloomberg & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

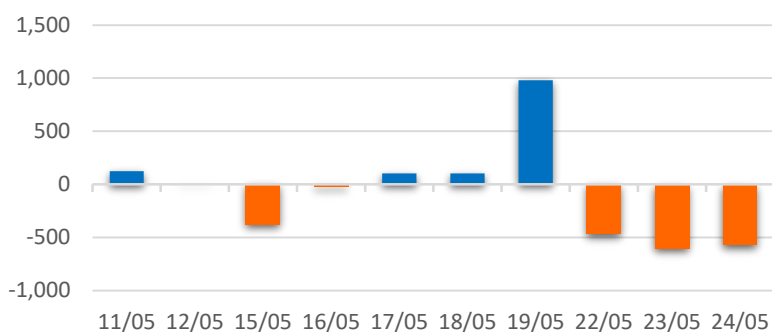


Nguồn: FiinPro – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

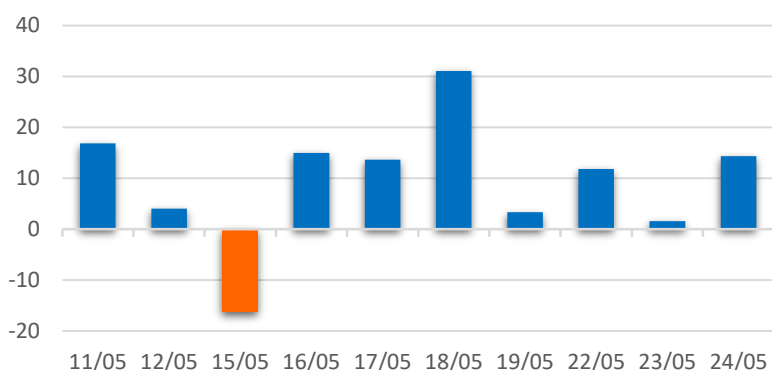
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VCI	19,426	HPG	133,804
VIC	17,222	VNM	95,184
HDB	11,495	VND	77,925
GMD	11,275	KBC	61,987
VHM	9,859	CTG	51,181

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

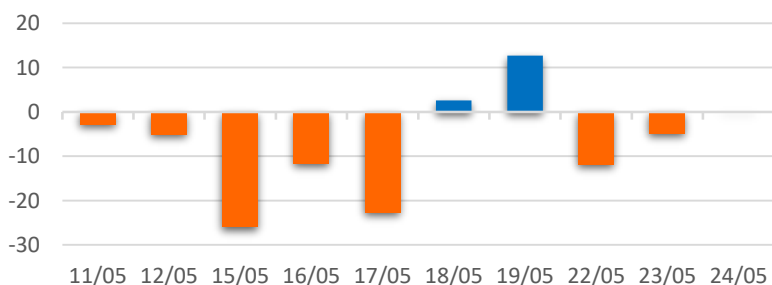
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	20,387	IDJ	4,674
SHS	511	MBS	1,061
SLS	165	BVS	935
PVC	149	PVG	344
PVI	99	NDX	214

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
LTG	2,292	QNS	2,190
CST	1,049	BSR	1,660
PGB	376	VTP	605
SGI	289	ACV	337
VEA	238	SKV	210

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
STB	26,670	E1VFN30	20,690
HPG	24,284	DXS	5,988
FUEVFN30	14,163	EVE	4,455
VNE	10,600	FPT	4,420
VIB	6,560	POW	3,240

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

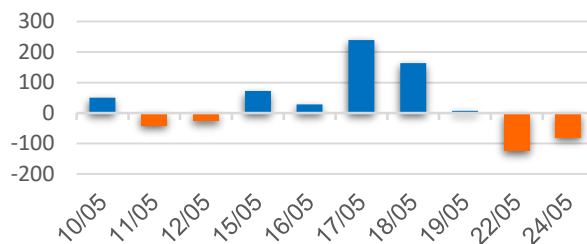
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PLC	224.28	DTD	2,064
IDV	6.96	SHS	1,121.1

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

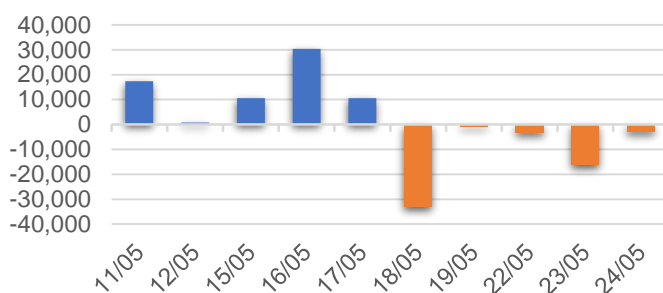
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TBD	82,000	TID	21
MCH	1,173		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

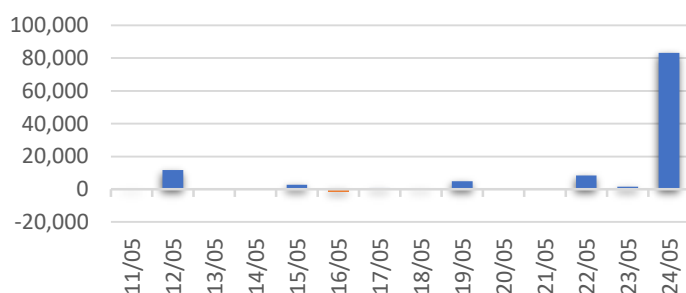
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



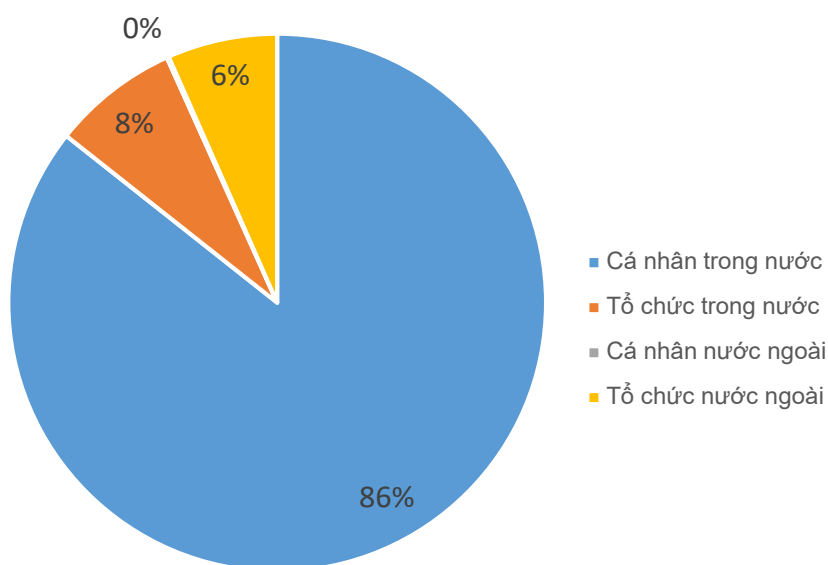
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN



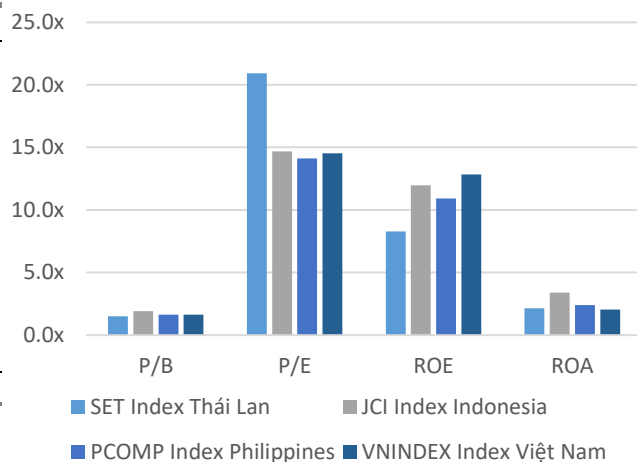
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	1.9x	1.6x	1.6x
P/E		20.7x	14.5x	14.2x	14.5x
ROE	%	8.31	12.02	10.92	12.84
ROA	%	2.13	3.40	2.40	2.04
Vốn hóa	Tỷ USD	537.57	639.64	169.86	181.57
GTGD	Tỷ USD	1.25	0.64	0.06	0.45
LS cổ tức	%	3.20	4.08	2.42	1.76

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written